

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **567**/BC-SYT

Đồng Nai, ngày **19** tháng 01 năm 2022

BÁO CÁO
TỔNG KẾT CÔNG TÁC Y TẾ NĂM 2021
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NĂM 2022

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2020 và Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 10/01/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa X) về chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 4690/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế-xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2021 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; Nghị quyết 03-NQ/TU ngày 06/01/2022 của Tỉnh ủy Đồng Nai về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022

Căn cứ Quyết định số 5038/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế-xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Sở Y tế báo cáo tổng kết công tác y tế năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2022 như sau:

Phần thứ nhất
TỔNG KẾT CÔNG TÁC Y TẾ NĂM 2021

Được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, sự phối hợp của các sở, ban, ngành, UBND các huyện và thành phố Biên Hòa, Long Khánh; ngành y tế đã nỗ lực phấn đấu thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra trong năm 2021; thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Sở Y tế báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu y tế

Đã hoàn thành các chỉ tiêu cơ bản lĩnh vực y tế theo Nghị quyết số 02-NQ/TU của Tỉnh ủy, cụ thể:

- Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên: 0,91%; Vượt chỉ tiêu .
- Tỷ lệ xã, phường đạt Bộ Tiêu chí quốc gia về y tế: 100%; Đạt chỉ tiêu.
- Tỷ lệ bác sĩ/vạn dân: 8,8 BS/vạn dân; Đạt chỉ tiêu.

- Tỷ lệ xã, phường có bác sĩ: 100%; Đạt chỉ tiêu.
- Tỷ lệ SDD trẻ em dưới 05 tuổi (cân nặng theo tuổi): 7,8%; chiều cao theo tuổi: 22%; Đạt chỉ tiêu.
- Tỷ lệ giường bệnh/vạn dân: 30; Đạt chỉ tiêu. Trong đó y tế công lập đạt 22,5 giường bệnh/vạn dân, y tế ngoài công lập đạt 7,5 giường bệnh/vạn dân.
- Tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải y tế: 100%; đạt chỉ tiêu.
- Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế: 91% (nguồn: BHXH tỉnh), đạt chỉ tiêu.

II. Công tác triển khai thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước

Sở Y tế đã quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội, nhất là các Chỉ thị của Chính phủ, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Ban chỉ đạo Quốc gia phòng chống dịch bệnh COVID-19, Bộ Y tế, UBND tỉnh về công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19, cụ thể như sau:

Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 21/01/2021 của Tỉnh ủy về chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng, xây dựng Đảng, đoàn thể năm 2021.

Nghị quyết số 20/NQ-HĐND của HĐND tỉnh ngày 04/12/2020 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021.

Quyết định số 4690/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 của tỉnh Đồng Nai.

Chương trình công tác Quý/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2021.

Các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các biện pháp cấp bách, tăng cường phòng, chống dịch COVID-19.

Các Chỉ thị, Quyết định, Chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Y tế, Tỉnh ủy, UBND tỉnh về công tác phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh.

III. Công tác tham mưu, chỉ đạo, phối hợp

- Trước diễn biến phức tạp của dịch bệnh COVID-19, dưới sự Chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Y tế, cùng sự phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương; Sở Y tế đã chủ động tham mưu UBND tỉnh các giải pháp phòng, chống dịch và phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành, địa phương trong việc triển khai và thực hiện nhiều biện pháp đồng bộ phòng, chống dịch bệnh bùng phát diện rộng trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

- Tham mưu trong việc kiện toàn, thành lập Ban Chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 tỉnh (Quyết định số 308-QĐ/TU ngày 17/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Nai); Thành lập Trung tâm Chỉ huy, điều hành phòng

chống dịch COVID-19 (Quyết định số 2796/QĐ-UBND ngày 17/8/2021 của UBND tỉnh).

- Tham mưu UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm Chỉ thị 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh và tăng cường quản lý việc thực hiện giãn cách xã hội trong thời gian dịch lây lan mạnh trong cộng đồng.

- Tham mưu Ban Chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19, Trung tâm Chỉ huy, điều hành phòng chống dịch COVID-19 tỉnh đánh giá tình hình diễn biến dịch bệnh và đưa ra các chỉ đạo cụ thể để triển khai các biện pháp chống dịch phù hợp và hiệu quả, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh, duy trì liên tục các dịch vụ thiết yếu cho xã hội và an ninh trật tự trên địa bàn.

- Chỉ đạo Trung tâm kiểm soát bệnh tật và phối hợp với UBND các huyện, thành phố đánh giá hàng tuần mức độ nguy cơ từ cấp xã (hoặc qui mô nhỏ hơn) trở lên theo Quyết định số 2686/QĐ-BCĐQG ngày 31/05/2021 của Ban chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch Covid-19 về việc ban hành “Quy định đánh giá mức độ nguy cơ và các biện pháp hành chính tương ứng trong phòng, chống dịch COVID-19”; tham mưu Ban Chỉ đạo Phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh, UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện triển khai kịp thời các biện pháp cấp bách phòng chống dịch tương ứng với mức độ nguy cơ.

- Phối hợp tốt với các tổ chức chính trị, chính trị xã hội huy động, vận động toàn xã hội tham gia các hoạt động đáp ứng dịch bệnh.

- Tham mưu UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo quan trọng, có tính chất quyết định đối với công tác phòng chống dịch bệnh COVID-19 ở địa phương trong đợt dịch thứ 4 như: Chỉ thị 15/CT-UBT ngày 08/7/2021 về quyết liệt thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Kế hoạch số 9722/KH/UBND ngày 14/8/2021 về Xét nghiệm COVID-19 diện rộng để chủ động phòng, chống dịch trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Công văn số 8827/UBND-KGVX ngày 27/7/2021 về việc thực hiện nghiêm các biện pháp trong công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh; Công văn số 10443/UBND-KGVX ngày 29/8/2021 về việc thực hiện các biện pháp bảo vệ vùng xanh trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 9184/KH-UBND ngày 03/8/2021 về triển khai chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID-19 giai đoạn 2021-2022 trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Sở Thông tin Truyền thông và các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 11805/KH-UBND ngày 28/9/2021 về việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19.

- Tham mưu UBND tỉnh Chỉ thị số 19/CT-UBND ngày 08/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 và từng bước phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện Quyết định số 4800/QĐ-BYT ngày 12/10/2021 của Bộ Y tế về ban hành Hướng dẫn tạm thời về chuyên môn y

tế thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ ban hành Quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”.

Chỉ đạo quyết liệt các đơn vị trong ngành triển khai thực hiện các giải pháp phòng, chống dịch bệnh COVID-19 và giao nhiệm vụ cho các đơn vị tham gia vào thu dung điều trị bệnh nhân COVID-19 tại các bệnh viện dã chiến, bệnh viện điều trị bệnh nhân COVID-19. Đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát công tác phòng chống dịch tại các đơn vị trực thuộc, tăng cường huy động các đơn vị KCB tư nhân tham gia vào công tác phòng chống dịch bệnh trên địa bàn tỉnh, nhất là công tác điều trị; thường xuyên theo dõi sát tình hình dịch bệnh 24/24 giờ, kịp thời xử lý các ổ dịch, tăng cường tiêm vắc xin và xét nghiệm diện rộng.

Chỉ đạo, đôn đốc các phòng chức năng, các đơn vị trực thuộc tăng cường thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ; thực hiện nghiêm túc chế độ trực gác, đảm bảo công tác chuyên môn của ngành và an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ tại các đơn vị, nhất là trong dịp lễ, tết trong 9 tháng năm 2021. Chỉ đạo công tác khám, chữa bệnh trong giai đoạn dịch COVID-19 triển khai thực hiện tốt, an toàn, đúng quy định; các đơn vị khám chữa bệnh tiếp tục đẩy mạnh giải pháp đẩy mạnh nâng cao chất lượng khám chữa bệnh tại đơn vị, triển khai nhiều biện pháp nhằm thu hút các đối tượng tham gia bảo hiểm y tế, khám chữa bệnh BHYT.

IV. Kết quả hoạt động y tế năm 2021

1. Các hoạt động chuyên môn, cung ứng dịch vụ y tế

1.1 Phòng, chống dịch bệnh COVID-19

Năm 2021, tỉnh Đồng Nai đã trải qua 02 giai đoạn dịch COVID-19:

- Giai đoạn 1: Bắt đầu từ cuối tháng 12/2020 đến trước ngày 27/4/2021. Giai đoạn này tỉnh Đồng Nai chỉ ghi nhận 22 ca nhiễm; trong đó, có 19 ca là các trường hợp người nhập cảnh, được cách ly ngay sau khi nhập cảnh; chỉ có 03 ca ghi nhận tại cộng đồng do người nhiễm di chuyển về từ vùng có dịch.

- Giai đoạn 2 (đợt dịch thứ 4): Từ ngày 27/4/2021 đến 31/12/2021, tỉnh Đồng Nai ghi nhận 97950 ca qua xét nghiệm khẳng định PCR và 181.963 ca qua test nhanh kháng nguyên.

Như vậy, Từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2021, trên địa bàn tỉnh đã ghi nhận 279.891 ca nhiễm COVID-19; trong đó, có 97.928 ca phát hiện bằng phương pháp xét nghiệm Realtime RT-PCR và 181.963 ca phát hiện bằng phương pháp xét nghiệm nhanh kháng nguyên. Đúng trước tình hình đó, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và hướng dẫn, chỉ đạo của Bộ Y tế cùng sự phối hợp của các sở, ngành, địa phương; Ngành Y tế tỉnh Đồng Nai đã chủ động triển khai các hoạt động phòng, chống dịch COVID-19 như sau::

a) Công tác cách ly, giám sát

- Giai đoạn đầu khi dịch bệnh bùng phát trên địa bàn, ngành y tế đã triển khai thực hiện quyết liệt các biện pháp cách ly, phong tỏa mạnh mẽ nhằm kiểm soát nguồn lây với nhiều khu phong tỏa diện rộng. Thời điểm số ca mắc cộng đồng tăng nhanh, trên địa bàn tỉnh đã thiết lập khu phong tỏa hơn 240.000 hộ dân với hơn 1.000.000 nhân khẩu (chiếm gần 1/3 dân số toàn tỉnh) tại các khu vực có nguy cơ lây nhiễm cao; trong đó nhiều nhất tại thành phố Biên Hòa (174.454 hộ, 772.567 nhân khẩu) và các huyện Trảng Bom (37.884 hộ, 130.464 nhân khẩu), Nhơn Trạch (18.340 hộ, 94.917 nhân khẩu), Vĩnh Cửu (2.464 hộ, 16.261 nhân khẩu). Tuy nhiên, hiện nay với chủ trương mới của Chính phủ trong công tác phòng, chống dịch COVID-19 thì chỉ còn thực hiện theo dõi, cách ly F1, F0 (tầng 1) tại nhà, nơi lưu trú và không còn phong tỏa diện rộng theo khu vực dân cư.

- Phối hợp với ngành Công an đã thiết lập, duy trì 23 chốt kiểm soát tại các cửa ngõ ra vào tỉnh để kiểm soát người và phương tiện ra vào.

- Phối hợp với các địa phương và các đơn vị liên quan triển khai việc giảm mật độ người sinh sống tại các khu nhà trọ bằng cách di dời người ở trọ đến các địa điểm cư trú mới thuộc các huyện lân cận, đảm bảo an toàn phòng chống dịch.

- Triển khai thiết lập các cơ sở cách ly tập trung trên địa bàn tỉnh: 158 cơ sở với tổng số 16.960 giường cách ly do các huyện, thành phố quản lý và cơ quan quân sự địa phương phụ trách các cơ sở cách ly tập trung. Đến hiện tại trên địa bàn tỉnh lũy kế đã thực hiện cách ly tập trung 41.687 người, cách ly tại nhà 264.087 người và theo dõi sức khỏe tại nhà, nơi lưu trú 47.240 người. Hiện có 04 huyện, thành phố duy trì hoạt động các khu cách ly tập trung do huyện quản lý bao gồm: Biên Hòa, Vĩnh Cửu, Long Thành, Nhơn Trạch; với 18 khu cách ly, tổng số 3.165 giường (phục vụ đối tượng là F0 (tầng 1) không đủ điều kiện thực hiện cách ly tại nhà).

b) Công tác xét nghiệm

- Triển khai 10 phòng xét nghiệm khẳng định vi rút SARS-CoV-2 và 02 phòng xét nghiệm sàng lọc vi rút SARS-CoV-2 bằng kỹ thuật Realtime RT-PCR. Đã thực hiện xét nghiệm 2.064.271 mẫu đơn, 360.452 mẫu gộp bằng phương pháp Realtime RT-PCR cho 3.835.810 lượt người và khoảng hơn 6.000.000 mẫu bằng phương pháp test nhanh.

- Ngoài ra, triển khai hơn 80 cơ sở y tế trong và ngoài công lập được phép thực hiện test nhanh trên địa bàn tỉnh, khoảng 85% doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đã được tập huấn thực hiện test nhanh để tự xét nghiệm sàng lọc cho người lao động tại doanh nghiệp.

c) Công tác điều trị:

- Tầng 1: Các ca mắc COVID-19 chưa có triệu chứng và mức độ nhẹ, được quản lý điều trị tại nhà và các Khu cách ly điều trị F0 của các huyện, thành phố (Đã triển khai tổng số 14.555 giường cách ly).

- Tầng 2: Các ca mắc COVID-19 mức độ trung bình và một số ca nặng, được điều trị tại 11 Bệnh viện dã chiến, Bệnh viện Da liễu và các Bệnh viện tuyến huyện (Đã triển khai và duy trì tổng số 9.164 giường điều trị).

- Tầng 3: Điều trị COVID-19 mức độ nặng và mức độ nguy kịch (Đã triển khai tổng số 402 giường, có thể nâng tối đa 760 giường khi cần thiết).

Trung tâm Hồi sức tích cực tỉnh Đồng Nai tại Bệnh viện Đa khoa Thống Nhất với quy mô 400 giường, hiện Trung tâm đang vận hành hoạt động 200 giường và trong thời gian tới sẽ triển khai thêm giường trong trường hợp cần thiết.

Tổng số giường điều trị, theo dõi y tế tại 3 tầng của tỉnh là 19.346 giường, trong đó hiện đang tiếp nhận điều trị khoảng 9.000 ca bệnh, đã giải thể 10 bệnh viện dã chiến để tránh lãng phí, phân tán nhân lực, đồng thời bàn giao lại các cơ sở vật chất là các trường học cho ngành giáo dục; duy trì hoạt động bệnh viện dã chiến số 11 (quy mô 3.000 giường) trong năm 2022.

Kết quả điều trị bệnh nhân nhiễm COVID-19 trên địa bàn tỉnh trong năm 2021 đã đạt được nhiều kết quả khả quan. Vào tháng 7/2021, khi dịch bắt đầu bùng phát với số ca nhiễm tăng cao trên địa bàn tỉnh, tỉ lệ tử vong/tổng số ca nhiễm là 0,90%, đến cuối tháng 12 tỉ lệ này chỉ còn 0,52% là một trong số ít tỉnh thành có tỉ lệ tử vong thấp nhất cả nước, thấp hơn nhiều so với tỉ lệ khoảng 1,80% trên cả nước và khoảng 1,76 % trên thế giới.

d) Công tác tiêm chủng:

Trong năm 2021, đã triển khai tiêm đợt 31 theo phân bổ của Bộ Y tế, đến nay đã tiêm 5.909.257 liều vắc xin, trong đó có 2.822.219 liều mũi 1; 2.704.459 liều mũi 2; 344.472 liều bổ sung và 162.165 liều nhắc lại, cụ thể:

- Tỉ lệ bao phủ vắc xin COVID-19 đối tượng trong độ tuổi tiêm chủng từ 12 tuổi trở lên: Mũi 1: 103,14% ; Mũi 2: 98,84%; Mũi 3: 12,59%.

- 10/11 huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh đều đạt tỉ lệ trên 90% người dân đã được tiêm đủ liều vắc xin trừ huyện Trảng Bom (đạt 86.55%). Trong đó các huyện, thành phố có tỉ lệ bao phủ mũi 2 cao nhất đạt trên 98% bao gồm: thành phố Biên Hòa, Long Khánh và huyện Long Thành, Vĩnh Cửu, Xuân Lộc.

- Tỉ lệ tiêm đủ liều cho người từ 65 tuổi trở lên đạt 98,39%.

- Tỉ lệ tiêm đủ liều cho người từ 50 tuổi trở lên đạt 98,28%.

- Tỉ lệ bao phủ vắc xin cho trẻ từ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi: Mũi 1: 95,49%; Mũi 2: 87,30%.

e) Tổ chức triển khai trạm y tế lưu động, tổ COVID cộng đồng: Đã triển khai được 234 trạm y tế lưu động rộng khắp trên địa bàn tỉnh; đặc biệt trong các khu công nghiệp. Số Tổ COVID cộng đồng đã triển khai: 10.534 tổ.

f) Công tác đảm bảo hậu cần phòng, chống dịch:

- Đảm bảo được nguồn tài chính cho công tác phòng, chống dịch; ưu tiên bố trí kinh phí ngân sách nhà nước và dành tất cả các nguồn lực hợp pháp khác (kinh phí, nhân lực, vật lực, trang thiết bị, vật dụng y tế phòng, chống dịch do

vận động tài trợ từ các tổ chức, các nhân trong và ngoài nước, các mạnh thường quân...) để tập trung cho công tác phòng, chống dịch Covid-19, nhất là việc mua sắm trang thiết bị, vật tư phòng, chống dịch, chi hỗ trợ tiền ăn cho các lực lượng tham gia phòng, chống dịch và một số nhiệm vụ quan trọng, cấp bách khác trong tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp trên địa bàn tỉnh. Kinh phí ngân sách tỉnh đã được UBND tỉnh giao dự toán cho ngành Y tế trong phòng, chống dịch COVID-19 năm 2021 là 1.446.751 triệu đồng.

- Đã có 13 đoàn nhân lực y tế được Bộ Y tế, Bộ Quốc phòng, các tỉnh huy động đến hỗ trợ phòng chống dịch trên địa bàn tỉnh Đồng Nai với 954 người (*trong đó: 111 bác sĩ, 217 điều dưỡng, 30 kỹ thuật viên, 23 y sĩ, 02 hộ sinh, 335 sinh viên và 236 nhân viên y tế hỗ trợ lấy mẫu*) gồm các Đoàn: Đại học Điều dưỡng Nam Định, Đại học Y Dược Huế, Đại học Y Dược Thái Nguyên; Đoàn hỗ trợ từ các tỉnh: Nghệ An, Hưng Yên, Hòa Bình, Thanh Hóa, Hà Nam, Lào Cai, Yên Bái, Bình Phước, Bắc Kạn và Đoàn Bộ Quốc phòng, (*ngoài ra, Bộ Y tế đã có quyết định cử 15 người của Bệnh viện Tâm thần Trung ương II hỗ trợ phòng, chống dịch*).

- Bộ Y tế đã thành lập và cử nhân viên y tế đến thực hiện nhiệm vụ tại Trung tâm Hồi sức tích cực người bệnh COVID-19 trực thuộc Bệnh viện Phổi Trung ương, tỉnh Đồng Nai: 211 người (*Bệnh viện Phổi Trung ương, Bệnh viện K Hà Nội, Bệnh viện 71 Trung ương, Bệnh viện Bạch Mai*).

j) Công tác truyền thông, thông tin y tế

Phối hợp tốt với Sở Thông tin và Truyền thông, báo Đồng Nai, Đài PT-TH Đồng Nai và các đơn vị trong ngành tăng cường công tác tuyên truyền sâu rộng tới mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh trong việc chủ động thực hiện các giải pháp phòng chống dịch bệnh COVID-19 tại các khu vực có yếu nguy cơ trên địa bàn tỉnh.

Triển khai hướng dẫn các doanh nghiệp tự đánh giá nguy cơ lây nhiễm COVID-19 trên phần mềm kcenvietnam.vn. Triển khai sử dụng ứng dụng Bluezone, phần mềm tiêm chủng COVID-19, phần mềm quản lý Ôxy y tế, PC COVID-19...

1.2. Công tác y tế dự phòng và phòng, chống các dịch bệnh khác

- Công tác phòng, chống một số bệnh truyền nhiễm khác đang lưu hành:

Triển khai đồng bộ các biện pháp phòng, chống dịch bệnh như Sốt xuất huyết, Tay chân miệng, Sởi và cơ bản đã khống chế không để dịch Sốt xuất huyết, bệnh Tay chân miệng, Sởi lây lan trong cộng đồng; thường xuyên kiểm tra, giám sát và xử lý kịp thời, không để xảy ra các dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm: Cúm A (H5N1, H7N9), Ebola, MERS-CoV, Zika.

Đảm bảo đầy đủ cơ sở vật chất, vật tư y tế, hóa chất, trang thiết bị, thuốc men và chủ động giám sát thường xuyên và xử lý kịp thời tình hình dịch Sốt xuất huyết, Sởi, Tay chân miệng trên địa bàn tỉnh.

Điều tra, xử lý trường hợp mắc bệnh sốt xuất huyết, sởi tại địa phương, cấp phát Cloramin B cho các hộ gia đình trong khu vực ổ dịch. Giám sát chiến dịch tổng vệ sinh môi trường, chiến dịch diệt lăng quăng tại các địa phương.

Qua đó, đã kiểm soát tốt các dịch bệnh truyền nhiễm như Sốt xuất huyết, tay chân miệng, sởi, sốt rét...không để bùng phát diện rộng trong cộng đồng, số ca mắc đều giảm so với cùng kỳ năm 2020, cụ thể:

+ Sốt xuất huyết: Ghi nhận 7.112 trường hợp, giảm 8,2% so với cùng kỳ 2020 (7.747). Trong đó, số trường hợp mắc SXHD ≤ 15 tuổi là 5.018, chiếm tỷ lệ 70,56%. Số trường hợp tử vong cộng: 01.

+ Sởi: Ghi nhận 08 trường hợp mắc, giảm 94,7% so với cùng kỳ 2020 (151), không ghi nhận trường hợp tử vong.

+ Sốt rét: Không ghi nhận trường hợp mắc, giảm 04 trường hợp so với cùng kỳ 2020 (04). Không ghi nhận trường hợp tử vong.

+ Tay chân miệng: Ghi nhận 2.920 trường hợp, giảm 66,7% so với cùng kỳ năm 2020 (8.761). Không ghi nhận trường hợp tử vong.

+ Uốn ván: Ghi nhận 06 trường hợp, giảm 26 trường hợp so với cùng kỳ năm 2020 (26 trường hợp).

Không ghi nhận trường hợp mắc các bệnh: cúm H5N1, H7N9, Sốt rét, viêm gan B, Bệnh do liên cầu lợn ở người, Uốn ván sơ sinh, Ho gà.

- Công tác tiêm chủng mở rộng: Thực hiện cấp phát vắc xin, vật tư tiêm chủng mở rộng cho các Trung tâm Y tế huyện và thành phố Biên Hòa, Long Khánh. Theo dõi thực hiện Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia. Hướng dẫn sử dụng Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia cho các Phòng tiêm chủng tư nhân. Do tình hình dịch bệnh COVID-19 diễn ra phức tạp trên địa bàn tỉnh và thực hiện giãn cách xã hội triệt để toàn tỉnh trong các tháng 7 đến tháng 10/2021, bên cạnh đó dịch bệnh COVID-19 đã ảnh hưởng đến tâm lý người dân khi đi tiêm phòng, nhất là đối với trẻ em dưới 01 tuổi. Tính đến 31/12/2021 tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ ở trẻ em dưới 01 tuổi chỉ đạt 65% và tỷ lệ phụ nữ có thai được tiêm chủng VAT đạt 50%. Tất cả các cơ sở tiêm chủng trên toàn tỉnh triển khai thực hiện nhập số liệu vào hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia.

- Công tác phòng, chống bệnh không lây nhiễm: Đã triển khai giám sát hỗ trợ công tác quản lý điều trị tăng huyết áp, đái tháo đường, ung thư đợt I năm 2021 tại các xã, phường, thị trấn sau khám sàng lọc. Duy trì hoạt động khám phát hiện sớm cho người có yếu tố nguy cơ bệnh ĐTD tại các Trạm y tế trên địa bàn tỉnh. Thực hiện duy trì công tác truyền thông về phòng chống ĐTD và tăng huyết áp, ung thư bằng nhiều hình thức trên báo, truyền hình, đài phát thanh, pano... Duy trì hoạt động quản lý, tư vấn tại 170 Trạm y tế xã/phường và phòng tư vấn các bệnh không lây nhiễm tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh.

2.1.3. Công tác điều trị, khám chữa bệnh và bảo hiểm y tế

a) Công tác điều trị, khám chữa bệnh:

- Tiếp tục đảm bảo công tác thường trực cấp cứu và thực hiện khám sàng lọc cho các đối tượng nghi ngờ, có yếu tố tiếp xúc với dịch bệnh COVID-19 tại các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Y tế, đồng thời công tác chuyên môn được thực hiện tốt, an toàn, đúng quy định tại các cơ sở khám, bệnh trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19.

Bên cạnh đó, hệ thống khám chữa bệnh tiếp tục phát triển cả về quy mô, chất lượng và được phân bố hợp lý. Nhiều kỹ thuật mới, kỹ thuật cao được triển khai thực hiện tại các đơn vị, mạng lưới khám chữa bệnh bằng y dược cổ truyền và kết hợp y học hiện đại với y học cổ truyền được quan tâm và tiếp tục phát triển mạnh. Phát huy hiệu quả hoạt động khám chữa bệnh tại các bệnh viện được đầu tư cơ sở hạ tầng và trang thiết bị, chất lượng khám, chữa bệnh tiếp tục được nâng lên, điều kiện khám, chữa bệnh cho nhân dân được cải thiện đạt hiệu quả cao.

- Thực hiện tốt đề án bệnh viện vệ tinh tại 03 bệnh viện tuyến tỉnh. Hệ thống y tế ngoài công lập hoạt động hiệu quả góp phần giảm tải cho y tế công lập, cụ thể có 7 bệnh viện tư nhân, 74 phòng khám đa khoa....với 7,5 giường bệnh/vạn dân góp phần vào tỷ lệ 30 giường bệnh/vạn dân chung của tỉnh. Tổ chức tốt công tác đầu thầu thuốc, hoá chất, vật tư y tế tiêu hao tập trung cung cấp cho các cơ sở y tế và công tác bình ổn giá thuốc. Ngành y tế đã tích cực triển khai thực hiện đổi mới phong cách phục vụ, hướng tới sự hài lòng của người bệnh và thực hiện quy định về quy tắc ứng xử của cán bộ y tế.

- Thực hiện tốt công tác đầu thầu thuốc, hoá chất, vật tư y tế để chủ động cung cấp đầy, kịp thời đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn tỉnh và trong các hoạt động phòng, chống dịch bệnh, nhất là dịch bệnh COVID-19.

- Thực hiện các chính sách thu hút của tỉnh và đơn vị, tiếp nhận cán bộ y tế, nhất là bác sĩ từ ngoài tỉnh về công tác tại đơn vị.

- Kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện năm 2020 và thực hiện kiểm tra công tác đảm bảo an toàn phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trong hoạt động chuyên môn của cơ sở y tế công lập, tư nhân và doanh nghiệp.

- Thực hiện kiện toàn Ban chỉ đạo, các tổ cấp cứu, điều trị, đội phản ứng nhanh được chú trọng, tổ chức thường trực 24/24 giờ theo quy định; điện thoại đường dây nóng của đơn vị được triển khai đầy đủ đảm bảo thông tin xuyên suốt giữa lãnh đạo, các đội phản ứng nhanh và người dân khi có tình huống cần tương tác, chỉ đạo xử lý. Đã xây dựng kế hoạch ứng phó khi dịch bệnh xảy ra trong bệnh viện; có chuẩn bị khu vực cách ly điều trị bệnh nhân; có xây dựng phương án đảm bảo công tác vận chuyển cấp cứu trường hợp bệnh nghi ngờ/xác định COVID-19.

- Công tác sàng lọc và phân luồng: Các đơn vị có triển khai hệ thống biển báo sàng lọc, phân luồng; tổ chức tiếp nhận và phân loại ngay từ cổng; có lối đi

riêng dành cho đối tượng nguy cơ; có bố trí buồng khám sàng lọc và khu vực cách ly theo quy định.

- Công tác quản lý an toàn người bệnh và người nhà người bệnh: Các bệnh viện có quy định hạn chế người nhà người bệnh; các khoa lâm sàng có bố trí sẵn ít nhất một phòng cách ly tạm thời.

Do tình hình dịch bệnh COVID-19 bùng phát mạnh trên địa bàn tỉnh, phần nào đã ảnh hưởng đến công tác khám chữa bệnh của các cơ sở y tế. Tổng số lượt khám bệnh trong tính đến 31/12/2021 chỉ đạt 6.750.000, cấp cứu: 440.00 trường hợp, nhập viện: 412.000 trường hợp; tử vong do bệnh tật: 1.612 trường hợp, trong đó tử vong do nhiễm virus SARS-CoV-2 là 1.470 trường hợp; tử vong do tai nạn giao thông: 102 trường hợp.

- Triển khai thực hiện tốt mô hình tháp 3 tầng trong công tác thu dung, điều trị COVID-19 trên địa bàn tỉnh: *(Kết quả tại mục c, phần 1.1 công tác phòng chống dịch COVID-19).*

b) Công tác bảo hiểm y tế (BHYT):

- Tiếp tục thực hiện công tác khám, chữa bệnh BHYT cho người dân. Phổ biến Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ; Thông tư số 27/2018/TT-BYT ngày 26/10/2018 hướng dẫn thực hiện BHYT và khám bệnh, chữa bệnh BHYT liên quan tới HIV/AIDS; Quyết định số 6556/QĐ-BYT ngày 31/10/2018 của Bộ Y tế nhằm giúp người dân biết được quyền lợi khi tham gia BHYT, trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong thực hiện khám chữa bệnh BHYT; cán bộ y tế tuyến cơ sở có thể hiểu rõ hơn về những điểm mới trong thực hiện Luật BHYT; truyền thông về lợi ích khám, chữa bệnh BHYT...

- Đẩy mạnh thực hiện các chế độ, chính sách về bảo hiểm y tế đi đôi với thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh:

+ Tiếp tục phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh tăng cường công tác quản lý về BHYT, đẩy mạnh tuyên truyền Luật Bảo hiểm y tế, sắp xếp hệ thống khám chữa bệnh ban đầu cho người có thẻ BHYT phù hợp. Đẩy mạnh tuyên truyền nhằm phát triển nhanh số người tham gia BHYT. Tăng cường thanh tra, kiểm tra phòng chống lạm dụng, trục lợi Quỹ BHYT.

+ Thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin trong khám chữa bệnh tại các cơ sở khám chữa bệnh công lập như thí điểm thành công triển khai bệnh án điện tử tại Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh; triển khai ứng dụng đặt lịch khám bệnh; xây dựng đề án khám chữa bệnh từ xa; quản lý thông tin bệnh nhân...

+ Duy trì thực hiện cải cách thủ tục hành chính khám chữa bệnh cho người có thẻ bảo hiểm y tế theo luật Bảo hiểm y tế; đường dây nóng tại các cơ sở khám, chữa bệnh. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án “Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh” với trên 80% người bệnh hài lòng.

+ Tiếp tục thực hiện đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị cơ bản phục vụ khám, chữa bệnh BHYT cho người dân...

+ Thường xuyên phối hợp, liên kết các trường đại học y dược nhằm đa dạng hóa các loại hình đào tạo, học tập nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ y bác sĩ của đơn vị: Đào tạo ngắn và dài hạn, đào tạo lại, cập nhật kiến thức chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ y tế đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh BHYT cho người dân.

+ Duy trì hoạt động có hiệu quả các đề án, dự án y tế đã được phê duyệt, tăng cường chuyển giao, áp dụng kỹ thuật mới trong khám, chữa bệnh, tạo điều kiện cho người dân được tiếp cận với kỹ thuật mới, hiện đại tại địa phương.

+ Triển khai mô hình mời chuyên gia có kinh nghiệm từ tuyến trên về khám và điều trị; các kỹ thuật mới; thực hiện đăng ký các đề tài nghiên cứu khoa học và sáng kiến cải tiến trong khám chữa bệnh.

Tính đến tháng 31/12/2021, tỷ lệ bao phủ BHYT đạt tỷ lệ bao phủ BHYT 91 % dân số (bao gồm lực lượng vũ trang); đạt chỉ tiêu của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh giao (91%) (Nguồn: báo cáo của BHXH tỉnh).

2.1.4. Một số công tác khác

a) Công tác dược, trang thiết bị, cơ sở hạ tầng và phát triển y tế cơ sở

- Công tác dược, trang thiết bị, cơ sở hạ tầng:

Triển khai hướng dẫn các văn bản của Bộ Y tế về công tác Dược tới các đơn vị trực thuộc đầy đủ, kịp thời. Thông báo đình lưu hành và thu hồi thuốc, mỹ phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng, quản lý sử dụng thuốc đảm bảo an toàn, hợp lý và hiệu quả. Tập huấn phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về hành nghề dược tư nhân, thẩm định cấp chứng chỉ hành nghề Dược, Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, giấy chứng nhận thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc đúng thời gian quy định.

Thực hiện tốt đầu thầu tập trung mua thuốc, hoá chất, vật tư y tế để cung cấp đầy đủ, kịp thời cho KCB, phòng, chống dịch bệnh, nhất là dịch COVID-19. Chỉ đạo các đơn vị đảm bảo thuốc, trang thiết bị để phục vụ công tác khám chữa bệnh, đặc biệt là các thiết bị, vật tư phòng chống dịch COVID-19. Triển khai danh mục các đơn vị kiểm định/kiểm tra chất lượng sinh phẩm chẩn đoán/trang thiết bị y tế chẩn đoán invitro xét nghiệm vi rút Corona (SARS-CoV-2) cho các đơn vị trực thuộc; Tham mưu UBND tỉnh thành lập Ban Thẩm định mua sắm trang thiết bị, vật tư y tế và hàng hóa thiết yếu trong điều kiện dịch bệnh COVID-19 đang diễn ra trên địa bàn. Hoàn thành các dự án xây mới: Khôi điều trị Bệnh viện đa khoa Thống Nhất, Khu khám và thẩm mỹ Bệnh viện Da liễu, Trạm y tế phường An Bình, thành phố Biên Hòa; Trạm y tế xã Bảo Quang, thành phố Long Khánh, Trạm y tế xã Mã Đà, huyện Vĩnh Cửu và hoàn thành các dự án sửa chữa của: Bệnh viện Da liễu, YDCT và Trung tâm Kiểm nghiệm. Tiếp tục thực hiện các dự án chuyển tiếp: Cải tạo nâng cấp Bệnh viện Nhi đồng, cải tạo nâng cấp Bệnh viện Phổi và xây mới Trạm y tế xã Phú Lâm, huyện Tân Phú.

- Y tế cơ sở: Tiếp tục thực hiện các giải pháp phát triển y tế cơ sở theo Đề án 2348 của Thủ tướng Chính phủ đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

Hoàn thành 02 dự án xây mới trạm y tế: Trạm Y tế An Bình, TP. Biên Hòa và Trạm Y tế Bảo Quang, TP. Long Khánh. Thực hiện quản lý sức khỏe cá nhân tại tuyến y tế cơ sở; đến nay trên 95% người dân được quản lý sức khỏe. Cử bác sỹ luân phiên từ bệnh viện, TTYT tuyến huyện về trạm y tế làm việc 1-2 ngày/tuần, phân công bác sỹ trạm y tế về làm việc tại Bệnh viện/TTYT huyện để nâng cao năng lực chuyên môn. Thực hiện tốt công tác đào tạo dài hạn, ngắn hạn và bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho CBYT tuyến huyện, xã theo đúng theo kế hoạch. Duy trì 100% trạm y tế xã, phường, thị trấn có bác sỹ làm việc, 100% xã, phường, thị trấn có cơ sở trạm, 100% thôn, bản, ấp có nhân viên y tế hoạt động, 100% xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã.

b) Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình

- Chủ động tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản hướng dẫn nhằm triển khai thực hiện tốt công tác DS- KHHGD trong giai đoạn mới. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các mô hình, chương trình, đề án đã được phê duyệt. Tiến hành kiểm tra, giám sát hỗ trợ đánh giá công tác DS-KHHGD, kiểm tra chiến dịch và công tác đối sở A0 năm 2021 tại các Trạm y tế xã, phường, thị trấn.

- Giám sát triển khai Chiến dịch tăng cường tuyên truyền, vận động, lồng ghép dịch vụ CSSKSS/KHHGD đến vùng đông dân có mức sinh cao, vùng khó khăn năm 2021 tại các huyện, thành phố. Tiếp tục tổ chức giám sát các hoạt động về công tác dân số tại các xã/phường/thị trấn thuộc 11 đơn vị huyện, thành phố.

- Xây dựng Kế hoạch triển khai hướng dẫn hoạt động dự phòng, sàng lọc, phát hiện sớm và quản lý ung thư vú, ung thư cổ tử cung tại cộng đồng thuộc đề án 818 trên địa bàn tỉnh đến năm 2030; Kế hoạch thực hiện Chương trình Củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Kế hoạch thực hiện Chương trình củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số đến năm 2030; Kế hoạch thực hiện Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Xây dựng Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ đối với cộng tác viên dân số giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên: 0,91%, vượt chỉ tiêu; Tỷ số giới tính khi sinh: 106 (đạt chỉ tiêu).

c) Công tác an toàn vệ sinh thực phẩm

- Duy trì tốt công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, thường xuyên phối hợp liên ngành kiểm tra vệ sinh thực phẩm, xử lý nghiêm những cơ sở vi phạm các điều kiện đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Thường xuyên tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng kiến thức về vệ sinh thực phẩm cho người dân và phổ biến văn bản pháp luật về an toàn thực phẩm cho các đối tượng sản xuất, kinh doanh thực phẩm như tập huấn kiến thức, phát thanh, truyền hình, báo, băng rôn, áp phích..... trong đó, tập trung vào công tác tuyên

truyền, kiểm tra đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm bếp ăn tập thể và thức ăn đường phố nhất là dịp Tết Nguyên đán, các lễ hội trong năm 2021.

- Thực hiện dự án nâng cao năng lực kiểm An toàn thực phẩm: Đưa vào hoạt động tốt xe, thiết bị kiểm nghiệm nhanh thực phẩm.

- Tăng cường thực hiện công tác thanh kiểm tra liên ngành, xử lý nghiêm những cơ sở vi phạm các điều kiện đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trên địa bàn tỉnh. Qua đó, đến 31/12/2021 đã thực hiện công tác kiểm tra, giám sát (02 đoàn kiểm tra liên ngành) và tổ chức gần 12.000 lượt thanh tra, kiểm tra cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm, dịch vụ ăn uống và kinh doanh tiêu dùng thực phẩm/15.419 tổng số cơ sở, trong đó cơ sở đạt chiếm 90,6%. Trong năm xảy ra 05 vụ ngộ độc thực phẩm với 272 người mắc, tử vong: 04 người (03 ca ngộ độc rượu), giảm 01 vụ so với cùng kỳ, tuy nhiên số người mắc tăng 181 người.

- Cung cấp cho Sở Công Thương danh sách các nhà cung cấp suất ăn đủ điều kiện về quy định an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định để thực hiện cung cấp suất ăn cho các bệnh viện đã chiến điều trị bệnh nhân COVID-19 và các cơ sở cách ly tập trung (F1) của tỉnh. Phối hợp các đơn vị liên quan kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm các đơn vị cung cấp suất ăn cho các bệnh viện đã chiến, khu cách ly tập trung.

d) Công tác phòng chống HIV/AIDS

- Trong năm 2021, ghi nhận 699 người mắc mới HIV, trong đó có 300 người có hộ khẩu trong tỉnh, 08 trường hợp nhiễm HIV/AIDS tử vong. Tổng số bệnh nhân đang điều trị tại 9 OPC là 5.039 bệnh nhân, trong đó có 116 bệnh nhân là trẻ em.

- Tổng số người nhiễm HIV tại Đồng Nai khoảng 6.000 người, trong đó có 5.738 trường hợp đã được quản lý (4.538 trường hợp quản lý tại địa phương và 1.200 trường hợp đang điều trị tại TP. HCM) đạt 95,6% so với số liệu ước tính người nhiễm HIV tại tỉnh.

- Số liệu điều trị Methadone toàn tỉnh: Tổng số bệnh nhân đang điều trị tại 09 cơ sở: 1.262, đạt 90% so với chỉ tiêu Thủ tướng Chính phủ giao.

- Các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS: Tiếp tục chỉ đạo khám và điều trị ARV, điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng Methadone tại đơn vị và toàn tỉnh. Khám và điều trị dự phòng trước phơi nhiễm HIV bằng thuốc PrEP. Thực hiện phân luồng bệnh nhân tới điều trị HIV/AIDS và Methadone, tăng cường các biện pháp phòng chống dịch bệnh CoVID-19 trong giai đoạn mới. Triển khai hoạt động của các dự án hỗ trợ chương trình phòng chống HIV/AIDS tại tỉnh (USAID EpiC, AHF, USAID/PATH Healthy Markets, Quỹ toàn cầu phòng chống HIV/AIDS). Hướng dẫn triển khai Tháng cao điểm dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con năm 2021 (01/6/2021 – 30/6/2021).

2.2. Công tác tổ chức bộ máy và nhân lực y tế

Tiếp tục thực hiện Đề án sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Sở Y tế theo Nghị quyết 18-NQ/TW của Trung ương (khóa XII) theo Quyết định số

1098/QĐ-UBND ngày 12/4/2019. Thường xuyên sắp xếp, tuyển dụng, đào tạo, bổ nhiệm nhân sự các đơn vị y tế trực thuộc phù hợp, đúng quy định.

Sở Y tế đã xây dựng Đề án giải thể Trung tâm tư vấn và Cung ứng dịch vụ Kế hoạch hoá gia đình tỉnh Đồng Nai; Đề án giải thể 06 phòng khám đa khoa khu vực thuộc Bệnh viện đa khoa/Trung tâm Y tế huyện trình Sở Nội vụ thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt Đề án; UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 3114/QĐ-UBND ngày 26/8/2020 về việc giải thể Trung tâm Tư vấn và Cung ứng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình; Công văn số 15573/UBND-KGVX ngày 31/12/2020 về việc thống nhất giải thể các Phòng khám đa khoa khu vực theo Đề án của Sở Y tế.

Bên cạnh đó, Sở Y tế xây dựng Đề án nâng cấp Phòng khám đa khoa khu vực thành cơ sở khám chữa bệnh thuộc Trung tâm y tế.

Sở Y tế thường xuyên rà soát và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy của các đơn vị (sắp xếp các khoa, phòng..) theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả, tránh chồng chéo. Các đơn vị trực thuộc tiến hành xây dựng đề án sắp xếp tổ chức bộ máy để trình Sở Nội vụ thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

Trước tình hình dịch bệnh COVID-19 đang bùng phát tại một số tỉnh, thành trong cả nước, tỉnh Đồng Nai là một trong những địa phương chịu ảnh hưởng rất nhiều trong đợt dịch lần thứ 4. Tỉnh Đồng Nai đã triển khai quyết liệt các biện pháp phòng chống dịch trên địa bàn tỉnh, Sở Y tế đã tham mưu UBND tỉnh thiết lập 11 Bệnh viện dã chiến để thu dung, điều trị bệnh nhân Covid-19; giao nhiệm vụ cho các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa tiếp nhận, điều trị hồi sức cấp cứu bệnh nhân COVID-19

Sở Y tế tiếp tục thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh về chính sách thu hút, hỗ trợ viên chức, nhân viên ngành y tế Đồng Nai; Nghị quyết HĐND tỉnh về chính sách thu hút, hỗ trợ và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế tỉnh Đồng Nai đến khi có chính sách mới.

Tiếp tục phối hợp với Trường Đại học Y dược Cần Thơ triển khai kế hoạch đào tạo sau đại học, đại học, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức ngành y tế; thực hiện quy trình về công tác cán bộ theo quy định.

Ban hành Quyết định giải thể các phòng khám đa khoa khu vực và hướng dẫn các đơn vị thực hiện vấn đề nhân lực sau khi giải thể. Xây dựng Đề án nâng cấp Phòng khám đa khoa khu vực thành cơ sở khám chữa bệnh thuộc Trung tâm y tế.

Rà soát kiểm tra số sinh viên đào tạo chính quy theo địa chỉ sử dụng tại các Trường Đại học Y Dược trong nước. Thực hiện kế hoạch các chuyên đề về công tác tổ chức bộ máy và cán bộ năm 2021.

2.3. Hệ thống thông tin y tế

Hệ thống chỉ tiêu, sổ sách ghi chép và báo cáo thông kê đối với các đơn vị y tế công lập và tư nhân đã được sửa đổi, tạo hành lang pháp lý cho hệ thống

thông tin thống kê y tế. Thực hiện điện tử hóa công tác thống kê y tế theo chế độ báo cáo được quy định bởi Bộ Y tế. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý khám bệnh, chữa bệnh và giám định thanh toán BHYT. Đến nay 100% bệnh viện đã triển khai hệ thống thông tin bệnh viện (HIS); có bệnh viện đã ứng dụng bệnh án điện tử, thay bệnh án giấy. Triển khai một số các hệ thống khác như: dân số, hệ thống thông tin bệnh truyền nhiễm, ngân hàng thuốc, quản lý tài sản, hệ thống thông tin báo cáo về tổ nhân lực của cả nước. Thực hiện quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử cá nhân trên địa bàn tỉnh, đến nay đã thực hiện quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử cá nhân trên 95% người dân.

Ngoài ra, trong tình hình dịch bệnh COVID-19, ngành y tế đã chủ động tiếp cận công nghệ thông tin vào công tác chống dịch như triển khai hướng dẫn các doanh nghiệp tự đánh giá nguy cơ lây nhiễm COVID-19 trên phần mềm kcnvietnam.vn. Tiếp tục triển khai sử dụng ứng dụng ứng dụng Bluezone, phần mềm tiêm chủng COVID-19, phần mềm quản lý Ôxy y tế... ứng dụng khai báo y tế toàn dân và hệ thống quản lý thông tin COVID-19 theo chỉ đạo của Bộ Y tế.

Duy trì thực hiện phần mềm quản lý hoạt động và chuẩn đầu ra của các nhà thuốc, quầy thuốc và tủ thuốc trạm y tế; kết nối mạng các cơ sở cung ứng thuốc (quầy thuốc); phần mềm quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm.

2.4. Công tác xã hội hóa

Tiếp tục tăng cường phát triển và đa dạng hóa, khuyến khích các nguồn lực đầu tư xã hội hóa cho y tế. Trong năm đã triển khai Khu KCB dịch vụ của Bệnh viện ĐKKV Long Khánh quy mô 200 giường, kinh phí từ vốn vay gần 100 tỷ đồng. Y tế tư nhân tiếp tục phát triển cả về quy mô và số lượng: Có 3.000 cơ sở y tế tư nhân, trong đó có 07 bệnh viện, 72 phòng khám đa khoa tư nhân với tổng cộng 2.035 giường bệnh nội trú (7,5 giường/vạn dân).

Ngoài ra, hệ thống y tế tư nhân đã tích cực tham gia công tác phòng, chống dịch COVID-19 chung của tỉnh như cử nhân lực tham gia các bệnh viện dã chiến, xét nghiệm,... và thiết lập khu điều trị COVID-19 tại đơn vị như Bệnh viện Đại học Y Dược Singmark, Bệnh viện Đồng Nai – 2, Bệnh viện Hoàn Mỹ Quốc tế Đồng Nai...

2.5. Tài chính y tế

Triển khai kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản chỉ đạo của Bộ Tài chính, Bộ Y tế về lĩnh vực tài chính y tế; triển khai giá dịch vụ xét nghiệm chẩn đoán virus SARS-CoV-2 theo hướng dẫn của Bộ Y tế...

Tiến hành phân bổ ngân sách nhà nước năm 2021 cho các đơn vị trực thuộc. Chú trọng đầu tư bổ sung trang thiết bị. Sử dụng hiệu quả các nguồn vốn ngân sách cấp; nguồn thu dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ y tế dự phòng và các nguồn thu dịch vụ, dịch vụ theo yêu cầu khác; thực hiện thu phí và dịch vụ khám chữa bệnh, dịch vụ y tế dự phòng đúng quy định.

Tham mưu UBND tỉnh cấp kinh phí phòng, chống dịch; kinh phí mua sắm trang thiết bị y tế, hoá chất, thuốc... cho các đơn vị trực thuộc trong công tác

phòng chống dịch bệnh COVID-19; điều trị bệnh COVID-19 tại các cơ sở y tế công lập và các bệnh viện dã chiến; .

Tiếp tục thực hiện quyền tự chủ tài chính theo Nghị định 43/2006/NĐ-CP. Triển khai thực hiện Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; có hiệu lực từ ngày 15/8/2021 và thay thế Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 85/2012/NĐ-CP ngày 15/10/2012.

2.6. Quản lý nhà nước và điều hành ngành Y tế

2.6.1. Cải cách thủ tục hành chính

Công tác cải cách thủ tục hành chính gắn với thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; công khai hóa, minh bạch hóa các quy định về TTHC; TTHC được rà soát, sửa đổi, bãi bỏ theo hướng đơn giản hóa, thuận tiện cho người dân và các tổ chức; việc giải quyết các TTHC ngày càng nhanh gọn, khoa học, đáp ứng được nhu cầu hợp pháp của tổ chức, công dân.

Tổng số TTHC hành chính hiện đang áp dụng 121 thủ tục, trong đó mức độ 3, 4 là 42 thủ tục, việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3, 4 là cách làm rất thiết thực để giảm tải được áp lực công việc cho cán bộ tiếp nhận hồ sơ, giải quyết công việc thuận tiện, khoa học và đảm bảo phòng chống dịch bệnh COVID-19.

Thực hiện rà soát các bộ thủ tục hành chính trong lĩnh vực y tế, đề xuất phân cấp thẩm quyền xử lý (đảm bảo đề xuất đủ 20%/tổng số bộ thủ tục sở y tế quản lý). Triển khai các quy định thủ tục hành chính mới theo quy định.

2.6.2. Công tác thanh tra, kiểm tra

Triển khai thực hiện công tác thanh, kiểm tra các đơn vị trực thuộc. Kiểm tra việc thực hiện kỷ cương, đạo đức, hành chính, công vụ...xử lý những sai phạm theo quy định. Giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo.

Ngay từ đầu năm 2021, Sở Y tế đã ban hành Quyết định số 1294/QĐ-SYT ngày 04/12/2020 phê duyệt Kế hoạch số 105/KH-TTra ngày 30/11/2020, nội dung thanh tra: thanh tra chuyên ngành; thanh tra hành chính công vụ; công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác phòng chống tham nhũng và công tác khác. Tuy nhiên năm 2021, tình hình dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai bùng phát mạnh, diễn biến phức tạp, để góp phần hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong điều kiện bình thường mới, ngày 04/10/2021 Giám đốc Sở Y tế đã có quyết định số 2325/QĐ-SYT phê duyệt điều chỉnh giảm kế hoạch thanh tra năm 2021 cho phù hợp.

Tiếp và làm việc với đoàn thanh tra của Bộ Y tế về việc kiểm tra liệu mua sắm và sử dụng sinh phẩm chẩn đoán virus SARS-CoV-2.

Thực hiện thanh tra, kiểm tra chuyên đề theo chỉ đạo của cấp trên.

Triển khai và cập nhật các văn bản Quy phạm pháp luật về hành nghề y dược và quy chế chuyên môn cho các cơ sở y dược tư nhân trên địa bàn tỉnh.

2.7 Thực hiện Kế hoạch số 7315, 7875/KH-UBND của UBND tỉnh, Chương trình Sức khỏe Việt Nam

2.7.1 Kế hoạch số 7315/KH-UBND

Phối hợp các sở ban ngành thực hiện các nhiệm vụ của kế hoạch:

Triển khai thực hiện kế hoạch đáp ứng từng tình huống dịch bệnh xảy ra trên địa bàn tỉnh với các giải pháp đồng bộ, hiệu quả phòng, chống dịch COVID-19 lây lan vào tỉnh Đồng Nai, đồng thời kiểm tra, giám sát công tác phòng chống dịch COVID-19 tại các đơn vị trực thuộc nhằm tăng cường công tác phòng chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh.

Chủ động phối hợp tốt với các báo, đài phát thanh trong công tác tuyên truyền vận động nhân dân trong việc phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm, nhất là dịch bệnh COVID-19 và phòng ngừa các bệnh không lây nhiễm nguy hiểm khác, kiểm soát các yếu tố có hại cho sức khỏe, an toàn vệ sinh thực phẩm, chế độ dinh dưỡng và tăng cường hoạt động thể lực để bảo vệ sức khỏe trên các phương tiện như phát spot, trên Báo Đồng Nai, Đài phát thanh - Truyền hình Đồng Nai, tọa đàm, tư vấn sức khỏe.

Đảm bảo đầy đủ cơ sở chống dịch, cơ sở vật chất, vật tư y tế, hóa chất, trang thiết bị, thuốc men để đáp ứng kịp thời khi có dịch xảy ra, đồng thời cấp bổ sung vật tư, hóa chất, trang thiết bị chống dịch cho các bệnh viện tư nhân. Tiếp tục khám sàng lọc cho người Việt Nam từ nước ngoài và người nước ngoài đến Đồng Nai; rà soát, lập danh sách người về từ địa phương có dịch để khám sức khỏe, hướng dẫn cách ly theo hướng dẫn.

Thực hiện Chương trình sức khỏe Việt Nam trên địa bàn tỉnh Đồng Nai: thực hiện các giải pháp nhằm bảo đảm dinh dưỡng hợp lý nhất là em dưới 05 tuổi như thực hiện đề án bổ sung vi chất dinh dưỡng cho phụ nữ có thai, phụ nữ cho con bú và trẻ em dưới 6 tuổi; các hoạt động phòng, chống tác hại thuốc lá, rượu bia; vệ sinh môi trường như thực hiện Đề án tuyên truyền vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, vệ sinh nước sạch nông thôn giai đoạn 2018–2025 và Kế hoạch “Hành động ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2019-2030 và tầm nhìn 2050; bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm; chăm sóc sức khỏe trẻ em và học sinh; quản lý sức khỏe người dân; tăng cường phát hiện và quản lý các bệnh không lây nhiễm...

Thực hiện các Chương trình Y tế - Dân số năm trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo Kế hoạch của UBND tỉnh.

2.7.2 Chương trình sức khỏe Việt Nam trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Triển khai các giải pháp nhằm bảo đảm dinh dưỡng hợp lý nhất là em dưới 05 tuổi như thực hiện đề án bổ sung vi chất dinh dưỡng cho phụ nữ có thai, phụ nữ cho con bú và trẻ em dưới 6 tuổi; các hoạt động phòng, chống tác hại thuốc lá, rượu bia; vệ sinh môi trường như thực hiện Đề án tuyên truyền vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, vệ sinh nước sạch nông thôn giai đoạn 2018 – 2025 và Kế hoạch “Hành động ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2019-2030 và tầm nhìn 2050; bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm; chăm sóc sức khỏe trẻ em

và học sinh; quản lý sức khỏe người dân; tăng cường phát hiện và quản lý các bệnh không lây nhiễm...

Triển khai thực hiện các chương trình, dự án y tế giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2.7.3 Kế hoạch số 7875/KH-UBND

Tiếp tục thực hiện các giải pháp, nhiệm vụ được giao của kế hoạch:

Thực hiện Dự án Tầm soát các dị dạng, bệnh tật bẩm sinh và kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh bao gồm 4 Đề án: Mô hình tư vấn, khám sức khỏe tiền hôn nhân; Sàng lọc trước sinh - sơ sinh; Giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh, tư vấn và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi được triển khai trên toàn tỉnh. Đồng thời, xây dựng Dự án Tầm soát các dị dạng, bệnh tật bẩm sinh và kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2021-2025.

Thực hiện Chiến dịch Truyền thông lồng ghép dịch vụ CSSKSS/KHHGĐ: Triển khai thực hiện chiến dịch tăng cường truyền thông vận động, lồng ghép dịch vụ CSSKSS/KHHGĐ tại 60 xã, phường, thị trấn của 07 huyện theo kế hoạch Trung ương và UBND tỉnh giao năm 2021.

Thực hiện kế hoạch kiện toàn hệ thống thanh tra chuyên ngành dân số và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra chuyên ngành dân số năm 2021

Thực hiện các hoạt động các Dự án Nâng cao chất lượng dân số giai đoạn 2021-2025 trong năm 2021; tham mưu Nghị quyết Hội đồng nhân dân về Chương trình Dân số và Phát triển trong tình hình mới giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

II. NHẬN XÉT

1. Ưu điểm

Năm 2021, ngành y tế đã chủ động tham mưu các cấp thẩm quyền triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Chính phủ, Bộ Y tế và Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, nhất là công tác phòng chống dịch bệnh COVID-19 phù hợp với tình hình của địa phương. Các đơn vị trực thuộc đã chủ động triển khai trong công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19, Công tác phòng chống dịch bệnh được thực hiện đồng bộ và thường xuyên phù hợp với tình hình địa phương và bối cảnh dịch trên thế giới và Việt Nam, đến nay cơ bản dịch bệnh COVID-19 đang dần được kiểm soát trên địa bàn tỉnh. Đây cũng là sự nỗ lực cố gắng của cán bộ, nhân dân tỉnh Đồng Nai, của các ngành, các cấp và đặc biệt là của lực lượng y tế trong tuyến đầu chống dịch.

Triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ của ngành theo đúng kế hoạch và đúng tiến độ;

Kiểm soát chặt chẽ tình hình dịch bệnh khác như Sốt xuất huyết, tay chân miệng, sởi, sốt rét...số trường hợp mắc và các tử vong đều giảm so với cùng kỳ năm 2020, đặc biệt là bệnh Sởi; không phát hiện trường hợp mắc bệnh cúm A H1N1, H5N1, H7N9, MERS-CoV, virus Ebola, Zika.

Đảm bảo đầy đủ cơ sở chống dịch, cơ sở vật chất, vật tư y tế, hóa chất, trang thiết bị, thuốc men đáp ứng kịp thời công tác phòng chống dịch, nhất là dịch bệnh COVID-19 xảy ra trên địa bàn tỉnh. Cung ứng kịp thời thuốc, vật tư y tế... cho công tác khám, chữa bệnh tại cơ sở y tế.

Thực hiện tốt thu dung, điều trị bệnh nhân COVID-19 trên địa bàn tỉnh, hạn chế tối đa số trường hợp mắc bệnh tử vong (tỷ lệ tử vong 0,52% là một trong số ít tỉnh thành có tỷ lệ tử vong thấp nhất cả nước, thấp hơn nhiều so với tỷ lệ chung cả nước khoảng 1,80% và khoảng 1,76 % trên thế giới). Thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh, thường trực cấp cứu, đảm bảo nghiêm túc chế độ trực gác, nhất là trong giai đoạn dịch bệnh COVID-19 được triển khai thực hiện tốt, an toàn, đúng quy định. Chất lượng khám chữa bệnh được nâng cao, nhiều kỹ thuật mới, kỹ thuật cao được triển khai hiệu quả; y đức và ứng xử của cán bộ y tế có nhiều chuyển biến tích cực....đáp ứng kịp thời nhu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn tỉnh trong tình hình mới.

Triển khai đầy đủ các nhiệm vụ y tế phục vụ các dịp lễ, tết năm 2021; cấp cứu và điều trị đầy đủ cho bệnh nhân trên địa bàn tỉnh.

2. Khó khăn và tồn tại

Tình hình dịch bệnh COVID-19 diễn biến rất phức tạp ngay từ đầu năm 2021, nhất là kể từ đợt dịch bùng phát lần thứ 4 (27/4). Dịch bùng phát dữ dội ở thành phố Hồ Chí Minh và Bình Dương là 02 tỉnh liền kề có mối liên hệ khăng khít với Đồng Nai về giao thương và lực lượng lao động ở các khu công nghiệp. Đồng Nai đã bị ảnh hưởng nặng nề bởi dịch bệnh. Số ca mắc tăng nhanh và bùng phát diện rộng trên địa bàn tỉnh, nhiều nhất ở các địa phương nơi tập trung đông dân cư, người lao động, khu công nghiệp như thành phố Biên Hoà, huyện Nhơn Trạch, Vĩnh Cửu, Trảng Bom... Khả năng lây nhiễm mạnh mẽ của các biến chủng mới của SARS-CoV-2 như Delta trong thời gian qua đã gây áp lực rất lớn lên hệ thống y tế, nhất là công tác điều trị và nguy cơ bùng phát biến chủng mới Omicron trong thời gian tới là khó lường, nguy hiểm.

Nhân lực tại các TYT xã hạn chế, chưa đáp ứng đầy đủ công tác chuyên môn y tế trên địa bàn khi dịch bệnh COVID-19 tăng cao. Số lượng bác sĩ chuyên khoa hoặc bác sĩ đã được đào HSCC còn thiếu, ảnh hưởng đến điều trị bệnh nhân COVID-19 tại chỗ.

Dịch bệnh COVID-19 đã tác động đến hoạt động nhiều ngành lĩnh vực, trong đó có hoạt động của ngành y tế với việc chia sẻ nguồn lực y tế để đáp ứng kịp thời cho công tác chống dịch bệnh COVID-19 trong thời gian qua đã phần nào làm tăng gánh nặng cho hệ thống y tế, ảnh hưởng đến việc thực hiện các chỉ tiêu của ngành trong năm 2021. Cũng do tình hình dịch bệnh COVID-19 diễn ra phức tạp và giãn cách xã hội đã ảnh hưởng đến tâm lý người dân khi đưa trẻ đi tiêm phòng nên tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ ở trẻ em dưới 01 tuổi chưa cao, chỉ đạt khoảng 65% và tỷ lệ phụ nữ có thai được tiêm chủng VAT đạt 50%.

Do ảnh hưởng bởi dịch COVID-19, việc chuyển đổi một số cơ sở điều trị sang thực hiện nhiệm vụ điều trị bệnh nhân COVID-19 dẫn tới một số đơn vị giảm mức độ tự chủ, trong đó đặc biệt bệnh viện đa khoa Long Thành không còn khả năng tự đảm bảo chi thường xuyên.

Tình hình ngộ độc thực phẩm còn diễn biến phức tạp, khó kiểm soát, nguy cơ phát sinh ngộ độc thực phẩm vẫn còn cao.

Cơ sở hạ tầng, trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế thiếu, chưa đạt tiêu chuẩn.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NĂM 2022

I. Tình hình chung

Tỉnh Đồng Nai có diện tích 5.894,73 km², tỷ lệ tăng dân số 2020 dự báo khoảng 2,5% (trong đó tăng dân số tự nhiên là dưới 1%), dự kiến dân số toàn tỉnh năm 2021 khoảng 3.175.000 người.

Năm 2022 là năm thứ hai triển khai Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI; Ngành y tế phải nỗ lực phấn đấu và có các giải pháp hiệu quả để tiếp tục tạo tiền cho việc thắng lợi mục tiêu kế hoạch 5 năm 2021 - 2025 và để hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra trong năm 2022.

1. Thuận lợi

Được sự quan tâm chỉ đạo của Bộ Y tế, Tỉnh ủy, UBND tỉnh, sự phối hợp của các ban, ngành và chính quyền các cấp. Tỉnh tiếp tục được nhận sự hỗ trợ của Trung ương về vốn chương trình mục tiêu đầu tư cho y tế.

Tổ chức bộ máy hệ thống y tế toàn tỉnh đã khá hoàn chỉnh, cơ sở vật chất và nguồn nhân lực tiếp tục được tăng cường đã góp phần cải thiện đáng kể điều kiện phục vụ cho bệnh nhân và nâng cao chất lượng chuyên môn. Số sinh viên đào tạo theo địa chỉ sử dụng ra trường giúp cho ngành chủ động trong bố trí cán bộ về những cơ sở y tế đang khó khăn về nhân lực, đặc biệt là tuyến y tế cơ sở.

Công tác phòng chống dịch bệnh và vệ sinh an toàn thực phẩm đã từng bước đi vào nề nếp và có hiệu quả, đã phát huy tốt vai trò chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các địa phương trong phòng chống dịch. Ý thức và sự tham gia phòng, chống dịch của cộng đồng ngày càng tốt hơn.

Chất lượng khám chữa bệnh ở các tuyến đã được nâng lên, y đức và ứng xử của cán bộ y tế có nhiều chuyển biến tích cực.

2. Khó khăn

Tình hình dịch COVID-19 vẫn đang diễn biến rất phức tạp, khó lường, nguy hiểm. Đặc biệt là nguy cơ biến chủng mới Omicron (B.1.1.529). Nguồn vốn đầu tư cho hệ thống y tế còn khó khăn, một số dự án đã xuống cấp nặng cần phải đầu tư sửa chữa nhưng chưa được bố trí vốn ảnh hưởng đến mục tiêu cơ bản hoàn thiện hệ thống y tế.

Định mức kinh phí khôi y tế dự phòng, trạm y tế và định mức kinh phí trên giường bệnh cho tuyến huyện còn thấp và không được điều chỉnh hợp lý khi vật giá tăng. Mức giá dịch vụ y tế vẫn thấp so với chi phí thực tế.

Còn nhiều vướng mắc trong thực hiện Luật Khám bệnh, chữa bệnh; Luật Bảo hiểm y tế, cụ thể trong cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và thanh toán chi phí khám, chữa bệnh cho người có thẻ BHYT.

II. Chỉ tiêu cơ bản năm 2022

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên dưới 1%;
- Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng cân nặng theo độ tuổi còn 7,8%;
- Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng chiều cao theo độ tuổi còn dưới 21,5%;
- Số bác sỹ trên vạn dân: 9,1;
- Số giường bệnh trên vạn dân: 30; trong đó: Y tế Nhà nước đạt 22,5 giường/vạn dân và Y tế tư nhân 7,5 giường/vạn dân.
- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế: 92%.
- Thu gom, xử lý chất thải y tế đạt 100%.
- Tỷ lệ xã đạt Tiêu chí quốc gia về y tế 100%.
- Tỷ lệ trẻ trong độ tuổi được tiêm chủng đầy đủ: > 98%.
- Tỷ lệ xã, phường có bác sỹ hoạt động: 100%.

III. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

1. Phòng chống dịch bệnh và thực hiện chương trình y tế – Dân số.

1.1. Phòng, chống dịch COVID-19

Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh chủ động triển khai các biện pháp đồng bộ, kịp thời, không để xảy ra dịch lớn, bùng phát trên địa bàn tỉnh và hạn chế số trường hợp tử vong, cụ thể:

Tăng cường truyền thông thực hiện nghiêm túc 5K. Thường xuyên cập nhật đánh giá mức độ nguy cơ dịch bệnh theo hướng dẫn của BYT, triển khai các biện pháp hành chính, biện pháp y tế phù hợp với đánh giá cấp độ dịch.

Tăng cường tiêm vắc xin phòng ngừa COVID-19 cho các đối tượng theo quy định. Chủ động đảm bảo nhân lực, giường bệnh và phương tiện, vật tư y tế, thuốc, hóa chất... cho phòng, chống dịch COVID-19.

Tiếp tục kiểm soát nguồn lây nhiễm, ổ dịch tại cộng đồng, hộ gia đình, doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị, đặc biệt các đơn vị có số người lao động lớn. Đẩy mạnh hoạt động của Trạm Y tế lưu động, Tổ COVID cộng đồng, Tổ chăm sóc người nhiễm COVID-19 hỗ trợ cho Trạm Y tế địa phương.

Thành lập tổ tiếp nhận khai báo F0, F1, các trường hợp bệnh trở nặng, kết thúc thời gian cách ly trên địa bàn tại các địa phương.

Hoàn thiện, củng cố các cơ sở thu dung điều trị theo mô hình tháp 3 tầng, thực hiện đúng chuyển tuyến giữa các tầng.

Tăng cường hệ thống giám sát bệnh truyền nhiễm (tập trung dịch COVID-19) nhằm phát hiện sớm những dấu hiệu bất thường của các ổ dịch COVID-19.

Bảo đảm đủ phương tiện, thuốc, hóa chất, thiết bị y tế... và lực lượng tham gia công tác phòng, chống dịch bệnh

1.2. Chương trình Y tế – Dân số

Chủ động các biện pháp khống chế và dập tắt dịch kịp thời, không để xảy ra dịch lớn trên địa bàn như dịch sốt xuất huyết, sởi, tay chân miệng, sốt rét...Khống chế và từng bước giảm tốc độ lây lan, tỷ lệ mắc, chết do các bệnh truyền nhiễm, bệnh xã hội.

Tăng cường Vệ sinh an toàn thực phẩm, nước sạch và vệ sinh môi trường; hạn chế các vụ ngộ độc thực phẩm lớn, số người mắc và tử vong.

Tăng cường các hoạt động phòng chống HIV/AIDS, quản lý và điều trị ARV, Methadone. Tăng cường tuyên truyền phòng chống các bệnh phát sinh, phát triển cùng với sự phát triển công nghiệp như bệnh nghề nghiệp, cao huyết áp, ung thư...

Tập trung kiểm soát các yếu tố nguy cơ, hạn chế sự gia tăng tỷ lệ người tiền bệnh, mắc bệnh, tàn tật và tử vong sớm tại cộng đồng do bệnh không lây nhiễm; củng cố, nâng cao năng lực hệ thống y tế dự phòng và tăng cường năng lực giám sát bệnh không lây nhiễm.

Mở rộng mô hình, giải pháp can thiệp để đảm bảo mục tiêu công tác dân số trên cả 3 mặt: Quy mô, cơ cấu và chất lượng dân số.

Thực hiện chiến dịch tuyên truyền vận động thực hiện DS-KHHGD, lồng ghép dịch vụ chăm sóc SKSS - KHHGD ở những khu vực có mức sinh cao.

Tiếp tục thực hiện công tác sàng lọc trước sinh và sàng lọc sơ sinh phát hiện sớm các bệnh, tật bẩm sinh nhằm đạt các chỉ tiêu của trong Kế hoạch thực hiện Chương trình Y tế - Dân số giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.

2. Kiện toàn mạng lưới y tế

Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy ngành y tế, ưu tiên y tế cơ sở (tuyển huyện, tuyển xã) và y tế dự phòng theo Nghị quyết 18, 19 của BCH TW Đảng; Thực hiện các dự án trong Kế hoạch số 7315/KH-UBND ngày 16/7/2018 về thực hiện Kế hoạch số 173-KH/TU ngày 10/4/2017 của Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XII) về “tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới”; Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về “công tác dân số trong tình hình mới” và Kế hoạch 5463/KH-UBND ngày 08/6/2017 về thực hiện đề án xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; đẩy nhanh tiến độ đầu tư nâng cấp và bổ sung trang thiết bị cho các trạm y tế, y tế tuyến huyện, y tế chuyên sâu.

Tiếp tục thực hiện cải cách thủ tục hành chính trong ngành y tế kết hợp với đẩy mạnh công nghệ thông tin, thực hiện Đề án Công nghệ thông tin giai đoạn III. Tăng cường công tác pháp chế, kiểm tra, giám sát về thực hiện kế hoạch, chấp hành quy chế chuyên môn và thu, chi ngân sách; nâng cao đạo đức

công vụ và đạo đức nghề nghiệp trong lực lượng cán bộ, công chức, viên chức ngành y tế.

Tiếp tục sửa đổi và hoàn thiện thủ tục hành chính trong ngành y tế. Tăng cường công tác pháp chế, kiểm tra, giám sát về thực hiện kế hoạch, chấp hành quy chế chuyên môn và thu, chi ngân sách.

3. Đào tạo và phát triển nhân lực y tế

Tiếp tục liên kết với các trường đại học y - được thực hiện nhiều loại hình đào tạo cán bộ y tế, chú trọng đào tạo bác sĩ, dược sĩ và đào tạo sau đại học. Tăng cường thu hút và điều động bác sĩ về công tác ở tuyến y tế xã và huyện, kết hợp với thực hiện tốt đề án 1816 nhằm tăng cường đào tạo và hỗ trợ nhân lực cho y tế cơ sở. Phần đầu đạt 9,1 Bác sĩ/vạn dân vào cuối năm 2022.

Thực hiện tốt đề án về chính sách thu hút, hỗ trợ cán bộ, viên chức ngành y tế; kết hợp các giải pháp thu hút, hỗ trợ khác của các cơ sở y tế và các địa phương nhằm bổ sung cán bộ y tế cho các tuyến. Thực hiện tốt việc bố trí hợp lý nhằm phát huy hiệu quả số cán bộ y tế thuộc hệ đào tạo theo địa chỉ về nhận công tác.

Tăng cường công tác đào tạo chuyên môn kỹ thuật cho cán bộ y tế để phát hiện nhanh, xử lý kịp thời ban đầu và xử lý chuyên sâu về hồi sức tích cực trong điều trị bệnh nhân COVID-19 nhằm phát hiện sớm các ca nặng, xử trí ban đầu và chuyển tuyến kịp thời, giảm tỉ lệ tử vong do COVID-19.

Thường xuyên tập huấn nâng cao tay nghề, kỹ năng cho điều dưỡng, nhân viên y tế thôn ấp, khu phố. Nâng cao chất lượng đào tạo, mở rộng các chuyên ngành đào tạo của Trường Cao đẳng y tế, gắn đào tạo với nhu cầu nhân lực của các cơ sở y tế. Thực hiện tốt mô hình liên kết giữa các trường đại học với các bệnh viện trong tỉnh đào tạo sau đại học.

Thực hiện Chương trình hợp tác quốc tế trong lĩnh vực y tế nhằm trao đổi kinh nghiệm trong quản lý y tế, hỗ trợ đào tạo nhân lực và chuyển giao kỹ thuật cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh đến năm 2022.

4. Đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị y tế.

Tiếp tục tăng cường đầu tư cơ sở vật chất nhằm hoàn thiện mạng lưới y tế, bảo đảm điều kiện thực hiện các kỹ thuật chuyên môn ngày càng cao tại các cơ sở y tế, ưu tiên xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch số 7315/KH-UBND ngày 16/7/2018 về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XII) về “tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới”; Kế hoạch 5463/KH-UBND ngày 08/6/2017 về thực hiện đề án xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Những dự án thực hiện trong năm 2022, gồm:

- Công trình chuyển tiếp, gồm: 08 trạm y tế; xây dựng mới khối nhà 2 tầng TTYT Long Thành; sửa chữa, nâng cấp BV Phôi, TTYT huyện Cẩm Mỹ; BV Nhi đồng, TTYT huyện Thống Nhất, Xuân lộc.

- Lập chủ trương và chuẩn bị đầu tư: Xây dựng mới 04 trạm y tế; dự án sửa chữa, cải tạo TTYT huyện Định Quán; dự án nâng cấp, sửa chữa Bệnh viện Nhi đồng.

- Tiếp tục phối hợp Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh thực hiện dự án đầu tư xây dựng mới TTYT Nhơn Trạch và TTYT Biên Hòa;

Mua sắm bổ sung trang thiết bị cho các đơn vị trực thuộc, tham mưu đề xuất xây mới và sửa chữa 99 trạm y tế trong giai đoạn 2022-2025 (UBND tỉnh giao UBND các huyện, thành phố Biên Hoà, Long Khánh làm chủ đầu tư).

Tiếp tục thực hiện các dự án mua sắm trang thiết bị, vật tư y tế phục vụ công tác khám chữa bệnh, nhất là phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn.

5. Phát triển xã hội hóa y tế

Tiếp tục thực hiện các chính sách, quy định về xã hội hoá y tế : Nghị định 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường ; Nghị quyết số 80/2013/NQ-HĐND ngày 12/7/2013 về việc miễn, giảm thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với các dự án thực hiện xã hội hóa trên địa tỉnh Đồng Nai;

Tăng cường huy động mọi nguồn lực của Nhà nước, tư nhân và nước ngoài đầu tư phát triển hệ thống y tế. Đa dạng hóa các loại hình khám chữa bệnh đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng cao của nhân dân. Tăng cường các dịch vụ theo yêu cầu sau khi có quyết định của Bộ Y tế. Áp dụng nhiều loại hình đào tạo nguồn nhân lực nhằm tăng cường đội ngũ cán bộ y tế bổ sung cho các tuyến y tế và y tế cơ quan, trường học, nhà máy...

Tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở y tế tư nhân hoạt động hiệu quả. Kêu gọi đầu tư các dự án bệnh viện tư nhân, đặc biệt là Bệnh viện Điều dưỡng – Phục hồi chức năng, bệnh viện chuyên khoa kỹ thuật cao.

Xây dựng giải pháp nhằm phát triển phòng khám đa khoa trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

6. Khám, chữa bệnh

Triển khai thực hiện 30 giường bệnh trên vạn dân. Tổng số giường bệnh nội trú 9.620 (tăng 100 giường so với năm 2021), trong đó: y tế nhà nước: 7.276 giường, y tế tư nhân: 2.404 giường. Giường lưu bệnh tại trạm y tế: 850. Số lượt khám bệnh 8.100.000; trong đó y tế công lập 7.000.000, y tế ngoài công lập 1.100.000; công suất sử dụng giường bệnh > 85%. Thực hiện tốt, an toàn, đúng quy định công tác khám bệnh, chữa bệnh thường quy cho nhân dân trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19; thực hiện tốt cách ly, điều trị các trường hợp nhiễm COVID-19 trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục thực hiện đổi mới phong cách, thái độ phục vụ, hướng tới sự hài lòng của người bệnh kết hợp học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh nhằm nâng cao tinh thần thái độ phục vụ người bệnh. Tiếp tục tăng cường

bổ sung nguồn lực cho Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh để phát triển thành bệnh viện hạng I tuyến tỉnh.

Thực hiện tốt đề án 1816, tăng cường công tác chỉ đạo tuyến nhằm hỗ trợ và chuyển giao kỹ thuật của tuyến trên cho tuyến dưới; tiếp tục thực hiện Đề án Bệnh viện vệ tinh các bệnh viện lớn của thành phố Hồ Chí Minh nhằm triển khai kỹ thuật chuyên sâu, kỹ thuật cao tại Bệnh viện đa khoa Đồng Nai, Bệnh viện đa khoa Thống Nhất và Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai. Tăng cường đầu tư hạ tầng, thiết bị cho các cơ sở khám chữa bệnh.

Nâng cao năng lực quản lý và chuyên môn cán bộ, viên chức các bệnh viện và các trung tâm y tế có giường bệnh; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý bệnh viện, quản lý thông tin bệnh nhân và bảo hiểm y tế, tiến đến triển khai thực hiện bệnh án điện tử các bệnh viện trong tỉnh. Triển khai thực hiện tốt khám, chữa bệnh BHYT cho bệnh nhân HIV/AIDS.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong khám chữa, bệnh: Bệnh án điện tử, hồ sơ sức khỏe cá nhân. Chuẩn hóa hệ thống xét nghiệm và chẩn đoán hình ảnh, tiến đến công nhận kết quả xét nghiệm giữa các bệnh viện.

Phát triển vườn thuốc nam ở y tế cơ sở, củng cố hoạt động các khoa y học cổ truyền ở các bệnh viện đa khoa và cán bộ y học cổ truyền tại các trạm y tế.

Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, tăng cường ứng dụng kỹ thuật, công nghệ mới tại các cơ sở khám, chữa bệnh.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác thu dung, điều trị bệnh nhân COVID-19 trên địa bàn tỉnh theo mô hình 3 tầng và hạn chế thấp nhất số trường hợp tử do vong do COVID-19.

7. Thực hiện Luật Bảo hiểm y tế

Tiếp tục thực hiện công tác tuyên truyền về nghĩa vụ và quyền lợi khi mua Bảo hiểm y tế (BHYT), phổ biến, hướng dẫn và tổ chức triển khai các văn bản quy phạm pháp luật về BHYT. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về BHYT, thực hiện nghiêm công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về BHYT.

Đẩy mạnh thực hiện lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân, phấn đấu đạt tỷ lệ tham gia BHYT 92%. Tiếp tục thực hiện lộ trình BHYT toàn dân phấn đấu đến năm 2025 tỷ lệ tham gia BHYT đạt 95% dân số (chỉ tiêu của Kế hoạch thực hiện NQ 20-NQ/TW).

Triển khai các giải pháp để mở rộng đối tượng tham gia BHYT, đặc biệt là người tham gia BHYT theo hộ gia đình, người làm nông, lâm, ngư nghiệp có mức sống trung bình, người lao động trong các doanh nghiệp.

8. Công tác Dược và Kiểm nghiệm

Tiếp tục thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược trên địa bàn tỉnh tầm nhìn đến năm 2030.

Tiếp tục thực hiện công tác đầu thầu thuốc, vật tư y tế, hóa chất theo danh mục của Bộ Y tế, BHXH Việt Nam, Sở Y tế để đáp ứng cung cấp thuốc cho các cơ sở y tế. Đầu thầu tập trung thuốc cho các nhà thuốc, quầy thuốc trong tỉnh.

Tiếp tục thực hiện Đề án tăng cường kiểm soát kê đơn thuốc và bán thuốc kê đơn. Bảo đảm phân phối thuốc có hiệu lực, an toàn, giá cả hợp lý, đáp ứng yêu cầu phòng bệnh, chữa bệnh của nhân dân. Kiểm soát chất lượng thuốc lưu hành trên thị trường, kịp thời ngăn chặn hàng giả, hàng kém chất lượng. Tăng cường đầu tư thiết bị kiểm soát chất lượng thuốc. Thực hiện đầu tư phòng Kiểm nghiệm thực phẩm, tiếp tục thực hiện chính sách quốc gia về thuốc giai đoạn III và chương trình theo dõi các tác dụng có hại của thuốc.

Tăng cường quản lý, kiểm tra thị trường thuốc chữa bệnh, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm qui chế được

9. Công tác truyền thông

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân; truyền thông kiến thức phòng và chữa bệnh để cộng đồng biết cách tự phòng bệnh, nhất là dịch bệnh COVID-19; tuyên truyền kiến thức an toàn vệ sinh thực phẩm, đề phòng ngộ độc thực phẩm, an toàn lao động, tai nạn thương tích, bệnh nghề nghiệp.....và phòng, tránh các yếu tố nguy cơ đến sức khỏe người dân.

10. Thông tin y tế

Hoàn thành dự án Công nghệ thông tin giai đoạn 3; hồ sơ sức khỏe cá nhân, cơ sở dữ liệu tập trung cho toàn ngành. Nâng cấp hệ thống thông tin tại các đơn vị trực thuộc và tiếp tục mở rộng thực hiện dịch vụ hành chính công đến người dân và doanh nghiệp.

Phát triển ứng dụng công nghệ thông tin trong KCB và thanh toán BHYT (cập nhật bộ danh mục dùng chung, trích chuyển dữ liệu giữa cơ sở KCB và cơ quan BHXH,...).

Nâng cao hiệu quả, tính chủ động của công tác truyền thông cung cấp thông tin, giáo dục sức khỏe để tạo được sự đồng thuận, ủng hộ và thu hút sự vào cuộc của các cấp ủy, đảng, chính quyền, các cơ quan truyền thông, dư luận và mỗi người dân.

11. Quản lý tài chính, tài sản và trang thiết bị y tế

Thực hiện phân bổ ngân sách công khai, minh bạch, bảo đảm các quy định của Nhà nước đồng thời có sự điều tiết theo hướng tăng ngân sách cho dự phòng và y tế cơ sở. Tăng cường quản lý tài chính, nâng cao khả năng tự cân đối kinh phí. Sử dụng hiệu quả các nguồn vốn; quản lý tốt dịch vụ khám chữa bệnh theo yêu cầu theo quy định của Bộ Y tế, thực hiện thu phí và dịch vụ khám chữa bệnh, dịch vụ y tế dự phòng đúng quy định.

Tiếp tục triển khai Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản quy

phạm pháp luật về Cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập.

Tiếp tục quản lý, sử dụng tài sản công theo Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 về quy định chi tiết một số điều Luật Quản lý, sử dụng tài sản công 2017; Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ về Quản lý trang thiết bị y tế; Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 về quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị của Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện các quy định tại các Nghị định của Chính phủ, Thông tư hướng dẫn của Bộ Y tế... trong việc quản lý đối với các cơ sở kinh doanh, sản xuất trang thiết bị y tế trên địa bàn tỉnh.

12. Tăng cường công tác thanh, kiểm tra

Xây dựng và thực hiện tốt Kế hoạch Thanh tra năm 2022 với nội dung như: Thanh tra công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm; hóa chất chế phẩm diệt côn trùng; kinh doanh, sử dụng các sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ; thanh tra toàn diện một số đơn vị sự nghiệp công lập; việc thực hiện chính sách pháp luật về bảo hiểm y tế; việc thực hiện chính sách, pháp luật trong xã hội hóa công tác y tế; quản lý nhà nước về lĩnh vực dược; giá thuốc và sử dụng thuốc; quản lý nhà nước về kinh doanh, sản xuất trang thiết bị y tế; việc thực hiện chế độ thu, chi tài chính và phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động, tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành theo kế hoạch hoặc đột xuất đối với các cơ sở y tế tư nhân. Kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp quảng cáo khám bệnh, chữa bệnh vượt quá phạm vi hoạt động chuyên môn cho phép.

Các đơn vị thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động chuyên môn, thực hiện quy tắc ứng xử, đổi mới phong cách, thái độ phục vụ hướng tới sự hài lòng người bệnh và quy chế dân chủ cơ sở để hạn chế tối đa các vi phạm pháp luật.

Đính kèm: Phụ lục Kết quả thực hiện chỉ tiêu y tế cơ bản năm 2021.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác y tế năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2022 của Sở Y tế Đồng Nai.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
 - VP. Tỉnh Ủy;
 - VP. UBND tỉnh; (b/cáo)
 - Ban Tuyên Giáo TU;
 - Sở KH&ĐT;
 - Cục Thống kê;
 - BGĐ Sở Y tế;
 - Các đơn vị trực thuộc (thực hiện);
 - Lưu: VT, KHTC.
- PAnh/2021/BCTK 2021

GIÁM ĐỐC



Phan Huy Anh Vũ



Phụ lục: Kết quả thực hiện chỉ tiêu y tế cơ bản năm 2021
 (Đính kèm Báo cáo số **567/BC-SYT** ngày 19/01/2021 của Sở Y tế)

STT	Nội dung chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2021	Thực hiện năm 2021	so sánh 4=3/1 (%)
A	B	C	1	3	4
1	Dân số trung bình	Nghìn người	3.175	3.175	100
2	Số giường bệnh/1 vạn dân (không tính giường của TYT xã)	Giường	30	30	100
3	- Số giường bệnh công lập/1 vạn dân	Giường	22,5	22,5	100
4	- Số giường bệnh tư nhân/1 vạn dân	Giường	7,5	7,5	100
5	Số bác sỹ/1 vạn dân	Bác sỹ	8,8	8,8	100
6	Số dược sỹ/1 vạn dân	Dược sỹ	2,2	2,2	100
7	Tỷ lệ thôn bản có nhân viên y tế hoạt động	%	100	100	100
8	Tỷ lệ xã có bác sỹ hoạt động	%	100	100	100
9	Tỷ lệ trạm y tế xã phường có nữ hộ sinh hoặc y sỹ sản nhi	%	100	100	100
10	Tỷ lệ xã phường, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế	%	100	100	100
11	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	%	91	91	100
12	Tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải y tế	%	100	100	100
13	Tỷ số chết mẹ/100.000 trẻ đẻ sống	p100.000	<18	6,1	100
14	Tỷ suất chết trẻ em dưới 1 tuổi	‰	<5	1,2	100
15	Tỷ suất chết của trẻ em dưới 5 tuổi	‰	<10	1,4	100
16	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (cân nặng theo tuổi)	%	7,9	7,9	100
17	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (chiều cao theo tuổi)	%	22	22	100
18	Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên	%	<1	0,91	100
20	Tỷ số giới tính khi sinh	trai/100 gái	<113	106	100
21	Tỷ lệ trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm chủng đầy đủ 08 loại vaccine	%	≥98	65	68%